

THÀNH ỦY RẠCH GIÁ
BAN TUYÊN GIÁO

Số 55-KH/BTGTU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Rạch Giá, ngày 13 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

triển khai, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 31-CT/TW, ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới

Thực hiện Hướng dẫn số 100-HD/BTGTU, ngày 18/7/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về triển khai, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 31-CT/TW, ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới (gọi tắt là Chỉ thị số 31-CT/TW); Ban Tuyên giáo Thành ủy ban hành kế hoạch triển khai, quán triệt, tuyên truyền trong Đảng bộ như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Giúp các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị-xã hội và cán bộ, đảng viên nắm vững nội dung cơ bản, cốt lõi Chỉ thị số 31-CT/TW; Kế hoạch số 224-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về vai trò, tầm quan trọng của công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới (gọi tắt là Kế hoạch số 224-KH/TU); tạo sự thống nhất, nâng lên nhận thức trong Đảng bộ và hệ thống chính trị; tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân, hướng đến xây dựng văn hóa an toàn lao động. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới; thực hiện tốt Luật An toàn, vệ sinh lao động; giảm thiểu, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; cải thiện điều kiện lao động đảm bảo sức khỏe, tính mạng, tài sản của người dân, người lao động và doanh nghiệp.

- Công tác tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền kế hoạch nêu trên phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, nghiêm túc, chất lượng. Thực hiện phương pháp, hình thức quán triệt, tuyên truyền phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, phường, xã; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Người đứng đầu cấp ủy, chi bộ, cơ quan, đơn vị phải trực tiếp chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức triển khai, quán triệt kế hoạch nêu trên đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, tránh qua loa, hình thức.

II- CÁCH THỨC, NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN TỔ CHỨC HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN

1. Ban Tuyên giáo Thành ủy: tham mưu giúp cấp ủy chỉ đạo công tác triển khai, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 31-CT/TW và Kế hoạch số 224-KH/TU.

1.1. Nội dung và tài liệu học tập

- Nội dung Chỉ thị số 31-CT/TW và Kế hoạch số 224-KH/TU.
- Tài liệu tuyên truyền do Ban Tuyên giáo Thành ủy biên soạn.

1.2. Thời gian học tập, quán triệt: 01 buổi, dự kiến tổ chức trong 15 ngày cuối tháng 8/2024.

2. Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Thành ủy

Căn cứ Kế hoạch này, tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền nội dung Chỉ thị số 31-CT/TW và Kế hoạch số 224-KH/TU đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức (chưa là đảng viên) của đơn vị.

*** Nội dung và tài liệu học tập:** Như trên.

*** Thời gian học tập, quán triệt: 01 buổi, hoàn thành trước ngày 20/9/2024.**

3. Công tác tuyên truyền

- Các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo việc phổ biến, tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch nêu trên bằng hình thức phù hợp, đảm bảo sâu rộng đến Nhân dân (theo Tài liệu tuyên truyền do Ban Tuyên giáo Thành ủy biên soạn).

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kế hoạch nêu trên sâu rộng đến cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; vận động, hướng dẫn Nhân dân tích cực tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết, kế hoạch (thực hiện thường xuyên).

- Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh, Cổng thông tin điện tử thành phố tuyên truyền nội dung của Nghị quyết, Kế hoạch nêu trên (thực hiện thường xuyên).

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Ban Tuyên giáo Thành ủy

Biên soạn Tài liệu tuyên truyền; hướng dẫn, theo dõi việc triển khai, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 31-CT/TW và Kế hoạch số 224-KH/TU; tổng hợp báo cáo kết quả Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy.

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý Nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động cùng cấp chủ động nắm và dự báo tình hình tư tưởng trong Nhân dân, kịp thời tham mưu, đề xuất biện pháp giúp cấp ủy chỉ đạo thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội, xử lý và ngăn chặn kịp thời “điểm nóng” về an toàn, vệ sinh lao động. Phối hợp kiểm tra việc đăng tải thông tin, tuyên truyền trên báo chí, Internet, mạng xã hội về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn.

2- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng thành phố

Có kế hoạch thông tin, tuyên truyền về an toàn, vệ sinh lao động bằng hình thức phù hợp, thiết thực, hiệu quả. Chú trọng thông tin tuyên truyền thông qua sinh hoạt thường kỳ của tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng. Nắm chắc và dự báo sớm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các hoạt động, các phong trào, cuộc vận động an toàn, vệ sinh lao động; giám sát thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW; Kế hoạch số 224-KH/TU và chính sách, pháp luật có liên quan (thực hiện thường xuyên).

3- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Thành ủy:

- Chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị, Kế hoạch nêu trên đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Tăng cường kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, kế hoạch. Báo cáo kết quả triển khai trước ngày 25/9/2024; kết quả tuyên truyền trước ngày 20/11/2024 về Ban Tuyên giáo Thành ủy.

- Thường xuyên cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tin để định hướng dư luận xã hội, nhất là những vấn đề có tính phức tạp, nhạy cảm từ đó ổn định tình hình tư tưởng; kịp thời đề xuất, kiến nghị biện pháp với cấp trên, tạo sự đồng thuận để triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác an toàn, vệ sinh lao động.

- Tổ chức động viên, khen thưởng kịp thời các điển hình tiên tiến, những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tạo sự lan tỏa những hoạt động tích cực về công tác an toàn, vệ sinh lao động trong đời sống xã hội trên địa bàn.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố

Phối hợp các cơ quan, đơn vị, phường, xã tuyên truyền chương trình, dự án liên quan đến lĩnh vực môi trường; thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền theo Quyết định số 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan quản lý Nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố

Phối hợp quản lý chặt chẽ các hoạt động thông tin, truyền thông, nhất là hoạt động trên Internet và mạng xã hội; phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong việc đăng bài và phát tán thông tin sai lệch về vấn đề quản lý an toàn, vệ sinh lao động gây ảnh hưởng xấu tới xã hội (*thực hiện thường xuyên*).

6. Trung tâm Y tế thành phố

Chỉ đạo, hướng dẫn ngành dọc thực hiện tốt công tác tuyên truyền Chỉ thị số 31-CT/TW và Kế hoạch số 224-KH/TU bằng các hình thức phù hợp, thiết thực, hiệu quả, nhất là tuyên truyền cổ động trực quan trên panô, áp phích, bảng điện tử; triển lãm,... Chú trọng tuyên truyền đến các cơ sở y tế thực hiện tốt chính sách khám sức khỏe định kỳ, giám định, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, điều trị, tiền lương, chi phí y tế, trợ cấp, bồi thường, bảo hiểm và các chính sách khác theo quy định cho người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

7. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội

Thực hiện tốt công tác rà soát, bổ sung danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, bệnh nghề nghiệp để tập trung chỉ đạo, giảm thiểu tai nạn lao động, thực hiện các biện pháp an toàn, vệ sinh lao động đối với các nhóm lao động nữ, chưa thành niên, người khuyết tật, người cao tuổi, giúp việc gia đình, người học nghề, tập nghề, thử việc và lao động được cho thuê lại, lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

8. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh, Cổng thông tin Điện tử thành phố

Có kế hoạch thông tin, tuyên truyền Chỉ thị số 31-CT/TW; Kế hoạch số 224-KH/TU. Nâng cao chất lượng chuyên trang, chuyên mục, tin, bài, phóng sự, lan tỏa thông tin tích cực phản ánh về công tác an toàn, vệ sinh lao động, góp phần định hướng tư tưởng, dư luận xã hội trước những vấn đề nổi cộm, nhạy cảm, Nhân dân quan tâm (*thực hiện thường xuyên*).

9. Phòng Kinh tế thành phố

Tổ chức tuyên truyền Chỉ thị số 31-CT/TW; Kế hoạch số 224-KH/TU đến hệ thống các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; định kỳ hằng năm sơ kết, tổng kết, báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ kết quả thực hiện Chỉ thị (*thực hiện thường xuyên*).

Chỉ thị này phổ biến rộng rãi đến các chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực và Văn phòng Thành ủy (b/c),
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- UBND thành phố,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng thành phố,
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Thành ủy,
- Các đơn vị: Phòng Kinh tế; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng LĐTB&XH; Trung tâm Y tế; Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh thành phố,
- Đảng Cổng thông tin điện tử thành phố,
- Lưu Ban Tuyên giáo Thành ủy.

TRƯỞNG BAN



Lâm Văn Liêm

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN

**Chỉ thị số 31-CT/TW, ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư về tiếp tục
tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn,
vệ sinh lao động trong tình hình mới**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 55-KH/BTGTU, ngày 13/8/2024
của Ban Tuyên giáo Thành ủy)

1. Bảo đảm quyền của người lao động được làm việc trong điều kiện an toàn, vệ sinh lao động và bảo vệ tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người lao động. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kết hợp chặt chẽ giữa chủ động phòng ngừa với phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm. Nêu cao trách nhiệm người đứng đầu đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh con người, góp phần cho phát triển bền vững doanh nghiệp và đất nước.

Phấn đấu giảm tai nạn lao động, nhất là tai nạn lao động nghiêm trọng, tỉ lệ tai nạn lao động chết người giảm ít nhất 4%/năm; số người lao động làm việc trong môi trường tiếp xúc với các yếu tố có nguy cơ được khám, phát hiện bệnh nghề nghiệp tăng ít nhất 5%/năm; số cơ sở phát sinh yếu tố có hại được quan trắc môi trường lao động tăng ít nhất 5%/năm.

2. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, người sử dụng lao động và người lao động. Tạo điều kiện cho người lao động, nhất là người làm việc trong khu vực không có quan hệ lao động được tiếp cận thông tin về những vấn đề liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, chủ động phòng ngừa. Nâng cao hiệu quả, thu hút sự tham gia của doanh nghiệp, người lao động trong Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động, Tháng Công nhân hằng năm.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng, các cơ quan báo chí trong vận động, tuyên truyền, xây dựng văn hoá an toàn lao động trong hội viên, đoàn viên và Nhân dân. Đẩy mạnh hoạt động đối thoại, thương lượng về bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động và điều kiện làm việc, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ.

3. Chú trọng chính sách phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục rủi ro về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quyền và nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động, tổ chức công đoàn và các tổ chức có liên quan; chế độ bảo hộ lao động và chăm sóc sức khoẻ người lao động; biện pháp phòng ngừa, ứng phó, xử lý sự cố tai nạn lao động; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, vệ



sinh lao động... bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với các điều ước quốc tế Việt Nam tham gia, tiếp cận tiêu chuẩn thế giới.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thường xuyên kiểm tra, thanh tra, bảo đảm chính sách, pháp luật được thực hiện nghiêm; thực hiện tốt Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính theo hướng thiết thực, đơn giản, công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, người lao động; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, tiếp nhận và báo cáo tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về an toàn, vệ sinh lao động; tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo, chuyên gia với các nước.

Chú trọng công tác đánh giá tác động môi trường, nhất là đối với các dự án đầu tư khai thác, sản xuất công nghiệp, xây lắp, nơi có điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc; thường xuyên rà soát, bổ sung danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, bệnh nghề nghiệp. Thực hiện nghiêm việc khai báo, thống kê, báo cáo, điều tra sự cố gây mất an toàn, vệ sinh lao động, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Quan tâm an toàn, vệ sinh lao động đối với các nhóm lao động nữ, chưa thành niên, người khuyết tật, người cao tuổi, giúp việc gia đình, người học nghề, tập nghề, thử việc và lao động được cho thuê lại, lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài. Thực hiện tốt chính sách khám sức khỏe định kỳ, giám định, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, điều trị, tiền lương, chi phí y tế, trợ cấp, bồi thường, bảo hiểm và các chính sách khác theo quy định cho người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Quản lý chặt chẽ các dịch vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; quan trắc môi trường lao động; khám sức khỏe định kỳ, khám và phát hiện bệnh nghề nghiệp; kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. Nâng cao chất lượng các cơ sở y tế khám, điều trị bệnh nghề nghiệp; cơ sở điều dưỡng, phục hồi chức năng lao động; bộ phận an toàn, vệ sinh lao động, bộ phận y tế, hội đồng an toàn, vệ sinh lao động tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh đáp ứng yêu cầu.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng công tác đào tạo, huấn luyện, chuyển giao, cập nhật kiến thức, kỹ năng an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp, nhất là đối với người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động, y tế tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh; thanh tra lao động, thanh tra an toàn, vệ sinh lao động, bao gồm cả khu vực không có quan hệ lao động. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến trong chăm sóc sức khỏe người lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động.

6. Tăng cường nguồn lực Nhà nước và doanh nghiệp đầu tư cho công tác an toàn, vệ sinh lao động gắn với đổi mới cơ chế tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, ưu tiên bố trí nguồn lực để triển khai các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với cả khu vực không có quan hệ lao

động. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền quan tâm lồng ghép nội dung an toàn, vệ sinh lao động trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương; chương trình, dự án liên quan đến lĩnh vực lao động, y tế, môi trường.

Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước cho công tác an toàn, vệ sinh lao động. Khuyến khích doanh nghiệp chủ động đầu tư, triển khai biện pháp phòng ngừa, tăng cường công tác tự kiểm tra, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo hướng đóng, hưởng linh hoạt, nâng mức hưởng, mức hỗ trợ phù hợp cho người thụ hưởng bảo đảm ổn định cuộc sống, mở rộng và phát triển nhanh đối tượng tham gia bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện có sự hỗ trợ của Nhà nước.

7. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương, nhất là các ngành lao động, y tế, môi trường với địa phương, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chú trọng khu vực không có quan hệ lao động. Kịp thời phát hiện, nhân rộng, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân, mô hình hay, cách làm hiệu quả và xử lý nghiêm vi phạm, nhất là tổ chức, cá nhân để xảy ra sự cố nghiêm trọng về an toàn, vệ sinh lao động./.





Tỉnh ủy Kiên Giang
26-06-2024 16:09:05 +07:00

TỈNH ỦY KIÊN GIANG

*

Số 224-KH/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Kiên Giang, ngày 26 tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH

**thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU, ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư
về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác
an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới**

Sau 10 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 18/9/2013 của Ban Bí thư “Về đẩy mạnh công tác an toàn, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế” đã đạt nhiều kết quả tích cực. Nhận thức của các cấp, các ngành ngày càng rõ hơn về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác này; các cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp và cá nhân sử dụng lao động triển khai, tổ chức thực hiện đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh; số vụ tai nạn lao động nghiêm trọng giảm so với trước khi có Chỉ thị. Các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất, kinh doanh và cá nhân sử dụng lao động, cơ bản đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; các trường hợp tai nạn lao động xảy ra đều được chỉ trả, trợ cấp kịp thời, đúng quy định⁽¹⁾; quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo sức khỏe⁽²⁾, nâng cao thu nhập cho người lao động; công tác đào tạo, nâng cao kỹ năng phòng tránh tai nạn lao động và việc ứng dụng các khoa học, công nghệ, trang thiết bị bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động được quan tâm. Công tác quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động được tăng cường; việc huy động nguồn lực ngoài xã hội được chú trọng, ý thức chấp hành pháp luật của người sử dụng lao động và người lao động được nâng lên, nhất là việc chấp hành các nội quy, quy chế, kỷ luật lao động.

Tuy nhiên, công tác an toàn, vệ sinh lao động chưa đáp ứng yêu cầu, số vụ tai nạn lao động có chiều hướng tăng, nhất là trong khu vực không có quan hệ lao động. Công tác thanh tra, kiểm tra hướng dẫn pháp luật về an toàn lao động chưa thường xuyên. Việc chấp hành quy định pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động của một số doanh nghiệp chưa nghiêm, chưa quan tâm công tác huấn luyện, trang bị kiến thức về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động...

Để thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 31-CT/TW, ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư “Về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

¹ Từ năm 2013 đến cuối năm 2022, có 165 lao động bị tai nạn lao động được trợ cấp một lần và 43 lao động được trợ cấp hàng tháng.

² Có 162.227 người được khám sức khỏe định kỳ, 101 lao động được giám định bệnh nghề nghiệp, trong đó có 79 lao động bị bệnh nghề nghiệp được trợ cấp một lần, 22 lao động bị bệnh nghề nghiệp được trợ cấp thường xuyên.

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung Chỉ thị số 31-CT/TW của Ban Bí thư nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh về vai trò, tầm quan trọng của công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới.

- Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới, bảo đảm đúng mục đích, quy định của pháp luật; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động.

- Thực hiện hiệu quả Luật An toàn, vệ sinh lao động; giảm thiểu, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; cải thiện điều kiện lao động đảm bảo sức khỏe, tính mạng, tài sản của người dân, người lao động và doanh nghiệp, nâng cao nhận thức của các cấp đảng, chính quyền và cộng đồng xã hội hướng tới xây dựng văn hóa an toàn lao động.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức triển khai Chỉ thị số 31-CT/TW của Ban Bí thư phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, nghiêm túc với sự tham gia tích cực, có trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới ngày càng hiệu quả.

II- MỤC TIÊU

1. Phân đấu giảm tai nạn lao động, nhất là tai nạn lao động nghiêm trọng, tỷ lệ tai nạn lao động chết người giảm ít nhất 4%/ năm.

2. Hằng năm số người lao động làm việc trong môi trường tiếp xúc với các yếu tố có nguy cơ mất an toàn vệ sinh lao động được khám bệnh nghề nghiệp tăng ít nhất 5%/năm.

3. Số cơ sở phát sinh yếu tố có hại được quan trắc môi trường lao động tăng ít nhất 5%/năm.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về công tác an toàn, vệ sinh lao động

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị-xã hội tích cực tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, người sử dụng lao động, người lao động nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, chủ động phòng ngừa tại nạn lao động, nhất là người làm việc trong khu vực không có quan hệ lao động được tiếp cận thông tin về những vấn đề liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động. Chú trọng đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức thông tin, tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng lao động, các ngành, lĩnh vực có nguy cơ cao. Nâng cao hiệu quả, thu hút sự tham gia của doanh nghiệp, người lao động tích cực

hưởng ứng “Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động”, “Tháng Công nhân hằng năm”.

- Phát huy tối đa vai trò trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị-xã hội, hội quần chúng, các cơ quan báo chí trong vận động, tuyên truyền, xây dựng văn hóa an toàn lao động trong doanh nghiệp và Nhân dân. Tăng cường công tác đối thoại, thương lượng về an toàn, vệ sinh lao động và điều kiện làm việc, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ.

2. Đảm bảo quyền của người lao động được làm việc trong điều kiện an toàn, vệ sinh lao động

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người lao động trong công tác an toàn, vệ sinh lao động. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động; kết hợp chặt chẽ giữa chủ động phòng ngừa với phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm. Nêu cao trách nhiệm người đứng đầu đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, có ý nghĩa quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm an ninh con người, góp phần cho phát triển bền vững doanh nghiệp và bảo đảm trật tự xã hội.

3. Triển khai thực hiện tốt chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động

Tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; đồng thời khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót, bất cập trong thực tiễn, chú trọng chính sách phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục rủi ro về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quyền và nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động, tổ chức công đoàn và các tổ chức có liên quan; chế độ bảo hộ lao động và chăm sóc sức khỏe người lao động; biện pháp phòng ngừa, ứng phó, xử lý sự cố nguy hiểm có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, vệ sinh lao động... bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi phù hợp với từng vùng, miền và các điều ước Quốc tế Việt nam tham gia, tiếp cận tiêu chuẩn thế giới.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và công tác phối hợp về an toàn, vệ sinh lao động

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, bảo đảm chính sách, pháp luật được thực hiện nghiêm. Thực hiện tốt Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động. Đẩy mạnh cải cách hành chính, theo hướng thiết thực, đơn giản, công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, người lao động. Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, tiếp nhận và báo cáo tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Tích cực hội nhập quốc tế về an toàn, vệ sinh lao

động; tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo, chuyên gia với các nước.

- Chú trọng công tác đánh giá tác động môi trường, nhất là đối với các dự án đầu tư khai thác, sản xuất công nghiệp, xây lắp, nơi có điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, có hại, có nguy cơ cao về tai nạn lao động; thường xuyên rà soát, bổ sung danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, bệnh nghề nghiệp để tập trung chỉ đạo, giảm thiểu tai nạn lao động. Quan tâm thực hiện các biện pháp an toàn, vệ sinh lao động đối với các nhóm lao động nữ, chưa thành niên, người khuyết tật, người cao tuổi, giúp việc gia đình, người học nghề, tập nghề, thử việc và lao động được cho thuê lại, lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài. Thực hiện tốt chính sách khám sức khỏe định kỳ, giám định, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, điều trị, tiền lương, chi phí y tế, trợ cấp, bồi thường, bảo hiểm và các chính sách khác theo quy định cho người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Thực hiện nghiêm việc khai báo, thống kê, báo cáo, điều tra sự cố gây mất an toàn, vệ sinh lao động, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Kiên quyết, xử lý nghiêm các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh vi phạm pháp luật lao động và khởi tố kịp thời các vụ tai nạn nghiêm trọng, làm chết nhiều người.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ các dịch vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; quan trắc môi trường lao động; khám sức khỏe định kỳ, khám và phát hiện bệnh nghề nghiệp; kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. Nâng cao chất lượng các cơ sở y tế khám, điều trị bệnh nghề nghiệp; cơ sở điều dưỡng, phục hồi chức năng lao động; bộ phận an toàn, vệ sinh lao động, bộ phận y tế, hội đồng an toàn, vệ sinh lao động tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

5. củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Chú trọng công tác đào tạo, huấn luyện, chuyển giao, cập nhật kiến thức, kỹ năng an toàn, vệ sinh lao động, phòng, ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, nhất là đối với người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động, y tế tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học-công nghệ tiên tiến trong chăm sóc sức khỏe người lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động.

6. Tăng cường nguồn lực Nhà nước và doanh nghiệp để thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động

- Tăng cường các nguồn lực xã hội và bố trí ngân sách tình đầu tư hơn nữa cho công tác an toàn, vệ sinh lao động gắn với đổi mới cơ chế tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, ưu tiên bố trí nguồn lực để triển khai các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với cả khu vực không có quan hệ lao động. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền quan tâm lồng ghép nội dung

an toàn, vệ sinh lao động trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của ngành, địa phương; chương trình, dự án liên quan đến lĩnh vực lao động, y tế và môi trường.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước cho công tác an toàn, vệ sinh lao động. Khuyến khích doanh nghiệp chủ động đầu tư nguồn lực, triển khai biện pháp phòng ngừa, tăng cường công tác tự kiểm tra, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo hướng đóng, hưởng linh hoạt, nâng mức hưởng, mức hỗ trợ phù hợp cho người thụ hưởng bảo đảm ổn định cuộc sống, mở rộng và phát triển nhanh đối tượng tham gia bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện có sự hỗ trợ của Nhà nước.

7. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong công tác thanh tra, kiểm tra; phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội các cấp trong việc giám sát thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành, nhất là các ngành lao động, y tế, môi trường, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, theo chức năng nhiệm vụ được giao, trong đó tập trung khu vực không có quan hệ lao động. Kịp thời phát hiện nhân rộng, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân, mô hình hay, cách làm hiệu quả, đồng thời xử lý nghiêm vi phạm các tổ chức, cá nhân để xảy ra sự cố nghiêm trọng về an toàn, vệ sinh lao động.

- Tổ chức, đối thoại với doanh nghiệp, kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Qua đó, tham mưu các cấp, chính quyền, kịp thời có chủ trương chính sách, giải quyết kịp thời, hiệu quả trong công tác quản lý an toàn, vệ sinh lao động của tỉnh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn và các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 31-CT/TW và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động; xây dựng kế hoạch cụ thể hóa thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

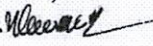
2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân rà soát sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật có liên quan; bố trí nguồn lực; tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị.

3. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Chỉ thị số 31-CT/TW của Ban Bí thư đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; theo dõi, giám sát việc thực hiện.

4. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành liên quan ban hành kế hoạch cụ thể hóa triển khai, thực hiện bảo đảm phù hợp tình hình thực tế của tỉnh. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị và Kế hoạch này, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn cấp ủy đảng triển khai, phổ biến, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW của Ban Bí thư và Kế hoạch này; định hướng công tác tuyên truyền cho cơ quan báo chí tỉnh, các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- TT Ban Bí thư (b/c),
- Ban Kinh tế TW (b/c),
- Văn phòng TW Đảng,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- BCS đảng, đảng đoàn trực thuộc,
- Các huyện, thành ủy, ĐUTT,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy. 

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Mai Văn Huỳnh



CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ
về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới

Sau 10 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 18/9/2013 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác an toàn, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế đạt nhiều kết quả tích cực, tỉ lệ tai nạn lao động nghiêm trọng giảm. Nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người lao động và xã hội được nâng lên. Chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động tiếp tục được hoàn thiện, mở rộng phạm vi áp dụng cho khu vực không có quan hệ lao động. Công tác phòng ngừa, đánh giá rủi ro, kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, có hại; chăm sóc sức khoẻ người lao động, cải thiện điều kiện làm việc và cơ chế hỗ trợ rủi ro cho doanh nghiệp và người lao động được quan tâm hơn. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước, phân công, phân cấp, phối hợp chặt chẽ hơn giữa các cơ quan, tổ chức và địa phương. Mở rộng hợp tác và hội nhập quốc tế; đẩy mạnh xã hội hoá, phát triển dịch vụ huấn luyện, kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, quan trắc môi trường lao động.

Tuy nhiên, công tác an toàn, vệ sinh lao động chưa đáp ứng yêu cầu, số vụ tai nạn lao động chưa giảm, bệnh nghề nghiệp chưa được quan tâm, nhất là trong khu vực không có quan hệ lao động. Một số cấp uỷ, chính quyền, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, người lao động chưa coi trọng công tác an toàn, vệ sinh lao động; nguồn lực đầu tư, công tác quản lý nhà nước có mặt còn hạn chế; chưa chú trọng đúng mức công tác phòng ngừa, thanh tra, kiểm tra, giám sát, phát hiện, xử lý vi phạm. Ý thức chấp hành pháp luật của người lao động, người sử dụng lao động chưa nghiêm. Việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến về an toàn, vệ sinh lao động chưa theo kịp thực tiễn.

Để đẩy mạnh công tác an toàn, vệ sinh lao động đáp ứng yêu cầu tình hình mới gắn với Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Bảo đảm quyền của người lao động được làm việc trong điều kiện an toàn, vệ sinh lao động và bảo vệ tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người lao động. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kết hợp chặt chẽ giữa chủ động phòng ngừa với phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm. Nêu cao trách nhiệm người đứng đầu đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh con người, góp phần cho phát triển bền vững doanh nghiệp và đất nước.

Phấn đấu giảm tai nạn lao động, nhất là tai nạn lao động nghiêm trọng, tỉ lệ tai nạn lao động chết người giảm ít nhất 4%/năm; số người lao động làm việc trong môi trường tiếp xúc với các yếu tố có nguy cơ được khám, phát hiện bệnh nghề nghiệp tăng ít nhất 5%/năm; số cơ sở phát sinh yếu tố có hại được quan trắc môi trường lao động tăng ít nhất 5%/năm.

2. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, người sử dụng lao động và người lao động. Tạo điều kiện cho người lao động, nhất là người làm việc trong khu vực không có quan hệ lao động được tiếp cận thông tin về những vấn đề liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, chủ động phòng ngừa. Đổi mới nội dung, đa dạng hoá hình thức thông tin, tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng lao động, quan tâm ngành, lĩnh vực có nguy cơ cao. Nâng cao hiệu quả, thu hút sự tham gia của doanh nghiệp, người lao động trong Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động, Tháng Công nhân hằng năm.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng, các cơ quan báo chí trong vận động, tuyên truyền, xây dựng văn hoá an toàn lao động trong hội viên, đoàn viên và Nhân dân. Đẩy mạnh hoạt động đối thoại, thương lượng về bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động và điều kiện làm việc, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ.

3. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật, khắc phục kịp thời hạn chế, bất cập trong thực tiễn, chú trọng chính sách phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục rủi ro về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quyền và nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động, tổ chức công đoàn và các tổ chức có liên quan; chế độ bảo hộ lao động và chăm sóc sức khỏe người lao động; biện pháp phòng ngừa, ứng phó, xử lý sự cố tai nạn lao động; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, vệ sinh lao động... bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với các điều ước quốc tế Việt Nam tham gia, tiếp cận tiêu chuẩn thế giới.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phân cấp, phân quyền, thường xuyên kiểm tra, thanh tra, bảo đảm chính sách, pháp luật được thực hiện nghiêm; thực hiện tốt Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính theo hướng thiết thực, đơn giản, công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, người lao động. Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, tiếp nhận và báo cáo tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về an toàn, vệ sinh lao động; tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo, chuyên gia với các nước.

Chú trọng công tác đánh giá tác động môi trường, nhất là đối với các dự án đầu tư khai thác, sản xuất công nghiệp, xây lắp, nơi có điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc; thường xuyên rà soát, bổ sung danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, bệnh nghề nghiệp. Thực hiện nghiêm việc khai báo, thống kê, báo cáo, điều tra sự cố gây mất an toàn, vệ sinh lao động, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Quan tâm an toàn, vệ sinh lao động đối với các nhóm lao động nữ, chưa thành niên, người khuyết tật, người cao tuổi, giúp việc gia đình, người học nghề, tập nghề, thử việc và lao động được cho thuê lại, lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài. Thực hiện tốt chính sách khám sức khỏe định kỳ, giám định, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, điều trị, tiền lương, chi phí y tế, trợ cấp, bồi thường, bảo hiểm và các chính sách khác theo quy định cho người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Quản lý chặt chẽ các dịch vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; quan trắc môi trường lao động; khám sức khỏe định kỳ, khám và phát hiện bệnh nghề nghiệp; kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. Nâng cao chất lượng các cơ sở y tế khám, điều trị bệnh nghề nghiệp; cơ sở điều dưỡng, phục hồi chức năng lao động; bộ phận an toàn, vệ sinh lao động,

bộ phận y tế, hội đồng an toàn, vệ sinh lao động tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh đáp ứng yêu cầu.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng công tác đào tạo, huấn luyện, chuyển giao, cập nhật kiến thức, kỹ năng an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp, nhất là đối với người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động, y tế tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh; thanh tra lao động, thanh tra an toàn, vệ sinh lao động, bao gồm cả khu vực không có quan hệ lao động. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến trong chăm sóc sức khỏe người lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động.

6. Tăng cường nguồn lực Nhà nước và doanh nghiệp đầu tư cho công tác an toàn, vệ sinh lao động gắn với đổi mới cơ chế tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, ưu tiên bố trí nguồn lực để triển khai các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với cả khu vực không có quan hệ lao động. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền quan tâm lồng ghép nội dung an toàn, vệ sinh lao động trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương; chương trình, dự án liên quan đến lĩnh vực lao động, y tế, môi trường.

Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước cho công tác an toàn, vệ sinh lao động. Khuyến khích doanh nghiệp chủ động đầu tư, triển khai biện pháp phòng ngừa, tăng cường công tác tự kiểm tra, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo hướng đóng, hưởng linh hoạt, nâng mức hưởng, mức hỗ trợ phù hợp cho người thụ hưởng bảo đảm ổn định cuộc sống, mở rộng và phát triển nhanh đối tượng tham gia bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện có sự hỗ trợ của Nhà nước.

7. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương, nhất là các ngành lao động, y tế, môi trường với địa phương, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chú trọng khu vực không có quan hệ lao động. Kịp thời phát hiện, nhân rộng, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân, mô hình hay, cách làm hiệu quả và xử lý nghiêm vi phạm, nhất là tổ chức, cá nhân để xảy ra sự cố nghiêm trọng về an toàn, vệ sinh lao động.

8. Tổ chức thực hiện

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, thực tiễn của cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật có liên quan; bố trí nguồn lực; tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị.

- Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện Chỉ thị; tổ chức thực hiện tốt Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo; tăng cường năng lực quản lý nhà nước cho các bộ, ngành có liên quan, chính quyền địa phương.

- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khác, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội góp phần thực hiện tốt Chỉ thị.

- Ban Kinh tế Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết báo cáo Ban Bí thư kết quả thực hiện Chỉ thị.

Chỉ thị này phổ biến đến các chi bộ.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trương Thị Mai